

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04201098	NGUYỄN THỊ HOA	17/03/1986	Gây mê hồi sức	202A	
2	04200901	TRẦN NGỌC ANH	12/02/1991	Hồi sức cấp cứu	202A	
3	04200261	SẦM THỊ DUYÊN	09/07/1992	Hồi sức cấp cứu	202A	
4	04200049	DƯƠNG ĐÌNH KHUÊ	15/05/1990	Hồi sức cấp cứu	202A	
5	04200640	TRẦN VĂN LƯU	10/09/1990	Hồi sức cấp cứu	202A	
6	04201109	TÔNG THỊ MAI	30/01/1990	Hồi sức cấp cứu	202A	
7	04200970	NGUYỄN DƯƠNG QUYỀN	08/11/1993	Hồi sức cấp cứu	202A	
8	04200751	VŨ ĐÌNH TRUNG	25/12/1992	Hồi sức cấp cứu	202A	
9	04201212	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	21/02/1994	Huyết học - Truyền máu	202A	
10	04200478	TRỊNH THỊ NHUNG	16/12/1980	Huyết học - Truyền máu	202A	
11	04200417	VŨ MINH PHƯƠNG	29/01/1990	Lao và bệnh phổi	202A	
12	04200204	NÔNG MAI ANH	11/11/1991	Nội khoa	202A	
13	04200912	DƯƠNG MINH CHÂU	05/11/1990	Nội khoa	202A	
14	04201120	LÒ THỊ CHIẾN	17/11/1987	Nội khoa	202A	
15	04200455	HOÀNG DUNG	07/11/1987	Nội khoa	202A	
16	04200388	TRỊNH VIỆT DŨNG	14/10/1992	Nội khoa	202A	
17	04200779	ĐẶNG QUỐC DŨNG	30/07/1985	Nội khoa	202A	
18	04200331	TRẦN DUY HẠNH	14/03/1978	Nội khoa	202A	
19	04200525	HOÀNG THỊ THU HIỀN	16/09/1990	Nội khoa	202A	
20	04200042	TRẦN CÔNG HIỆU	25/04/1993	Nội khoa	202A	
21	04201069	HÀ THỊ HOA	23/03/1993	Nội khoa	202A	
22	04201158	LÔ THỊ HOÀI	04/08/1990	Nội khoa	202A	
23	04200303	NGUYỄN QUỐC HOÀN	11/06/1983	Nội khoa	202A	
24	04201188	NGUYỄN THỊ HUÊ	10/06/1991	Nội khoa	202A	
25	04200372	HOÀNG THỊ HUYỀN	09/01/1991	Nội khoa	202A	
26	04200830	LƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	07/12/1989	Nội khoa	202A	
27	04200399	BẾ THỊ LY LA	01/08/1992	Nội khoa	202A	
28	04200559	VŨ THỊ THÙY LINH	03/08/1993	Nội khoa	202A	
29	04200419	PHẠM HOÀNG NAM	24/06/1993	Nội khoa	202A	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
30	04200466	VÕ THỊ LAN PHƯƠNG	15/05/1991	Nội khoa	202A	
31	04200823	TRẦN VĂN THANH	05/03/1986	Nội khoa	202A	
32	04201193	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	29/08/1992	Nội khoa	202A	
33	04200586	TÔ DUY THƯ	01/01/1986	Nội khoa	202A	
34	04201280	ĐINH ĐỨC THUẬN	14/06/1993	Nội khoa	202A	
35	04201211	NGÔ VĂN VINH	13/09/1991	Nội khoa	202A	
36	04201206	ĐINH THỊ MAI YẾN	13/09/1990	Nội khoa	202A	
37	04200380	NGUYỄN THẠCH VŨ	06/11/1992	Nội Tim mạch	202A	
38	04200662	NGUYỄN THỊ QUỲNH	16/04/1984	Phục hồi chức năng	202A	
39	04200212	VŨ THỊ VÂN ANH	26/03/1989	Thần kinh	202A	
40	04200814	TRẦN THỊ THU HẰNG	18/07/1989	Thần kinh	202A	
41	04200836	DƯƠNG ĐỨC QUÂN	27/10/1990	Thần kinh	202A	
42	04200360	ĐỖ ĐỨC BẢO	09/11/1992	Y học cổ truyền	202A	
43	04200272	PHẠM THỊ HẰNG	08/03/1983	Y học cổ truyền	202A	
44	04200199	ĐỖ THỊ HỒNG	04/07/1986	Y học cổ truyền	202A	
45	04201018	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	30/10/1987	Y học cổ truyền	202A	
46	04200585	LƯU CÔNG LINH	10/09/1994	Y học cổ truyền	202A	
47	04200322	KIỀU HOÀNG YẾN	02/12/1990	Y học cổ truyền	202A	
48	04201268	LÊ THỊ LIỆU	19/10/1988	Y học gia đình	202A	

Tổng số: 48

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04201104	NGUYỄN VĂN HIỀN	09/01/1991	Gây mê hồi sức	202B	
2	04200984	PHAN THỊ THANH HUỆ	02/04/1985	Gây mê hồi sức	202B	
3	04200254	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	09/09/1989	Gây mê hồi sức	202B	
4	04200386	NGUYỄN HỒNG LUÂN	08/05/1989	Gây mê hồi sức	202B	
5	04200450	TÀO CÔNG PHÚ	06/03/1991	Gây mê hồi sức	202B	
6	04200937	BÙI NGỌC QUANG	05/11/1988	Gây mê hồi sức	202B	
7	04200043	ĐÀO THỊ THUẦN	10/08/1988	Gây mê hồi sức	202B	
8	04200446	NGUYỄN TRẦN TIẾN	12/10/1990	Gây mê hồi sức	202B	
9	04200626	NGUYỄN CÔNG TIẾN	25/06/1981	Gây mê hồi sức	202B	
10	04200554	NÔNG VĂN DŨNG	24/06/1992	Hồi sức cấp cứu	202B	
11	04200849	PHÙNG THỊ THU HẰNG	22/07/1990	Hồi sức cấp cứu	202B	
12	04200889	NGUYỄN THỊ HUỆ	01/05/1989	Hồi sức cấp cứu	202B	
13	04200789	LÊ VĂN MINH	14/04/1993	Hồi sức cấp cứu	202B	
14	04200693	LÀNH THỊ QUỲNH NGÀ	02/09/1991	Hồi sức cấp cứu	202B	
15	04200956	NGUYỄN HỒNG NHUNG	11/10/1993	Hồi sức cấp cứu	202B	
16	04201113	THÁI MINH PHƯỚC	10/06/1976	Hồi sức cấp cứu	202B	
17	04200684	CHU ĐỨC THÀNH	10/03/1983	Hồi sức cấp cứu	202B	
18	04200809	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	30/06/1988	Hồi sức cấp cứu	202B	
19	04200230	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN	22/12/1989	Nội khoa	202B	
20	04200428	DƯƠNG NGỌC GIANG	29/09/1992	Nội khoa	202B	
21	04200832	NGUYỄN QUANG HẢI	28/08/1989	Nội khoa	202B	
22	04200683	TRẦN THỊ THU HOÀI	26/12/1990	Nội khoa	202B	
23	04200462	NGUYỄN VIỆT NHẬT HOÀNG	16/09/1991	Nội khoa	202B	
24	04200867	VŨ THỊ HỒNG	15/07/1992	Nội khoa	202B	
25	04200297	TRẦN XUÂN HƯNG	12/05/1983	Nội khoa	202B	
26	04200783	NGÔ THỊ THU HƯƠNG	19/11/1990	Nội khoa	202B	
27	04200024	NGUYỄN VĂN HƯỜNG	01/10/1989	Nội khoa	202B	
28	04200457	ĐINH QUỐC HUY	02/05/1980	Nội khoa	202B	
29	04201110	TRỊNH THU HUYỀN	04/10/1991	Nội khoa	202B	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
30	04200485	NGUYỄN THỊ LỰA	15/03/1992	Nội khoa	202B	
31	04200037	LÊ MẠNH TÂM	25/06/1988	Nội khoa	202B	
32	04200687	NGUYỄN THẾ THÀNH	03/10/1991	Nội khoa	202B	
33	04200178	VĂN HỮU THƯỜNG	26/04/1989	Nội khoa	202B	
34	04201005	PHÓ THỊ PHƯƠNG THÙY	29/05/1984	Nội khoa	202B	
35	04200370	ĐỖ THỊ TƯƠI	15/01/1990	Nội khoa	202B	
36	04201068	NGUYỄN MẠNH HÙNG	10/12/1989	Nội Tim mạch	202B	
37	04200738	NGUYỄN VĂN HÙNG	05/04/1988	Nội Tim mạch	202B	
38	04200934	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	03/10/1989	Nội Tim mạch	202B	
39	04200657	ĐỖ BÁ THẾ	17/03/1991	Nội Tim mạch	202B	
40	04200301	NGUYỄN THỊ THU YÊN	08/07/1988	Nội Tim mạch	202B	
41	04200959	NGUYỄN THỊ NGỌC THỦY	16/10/1982	Thần kinh	202B	
42	04200514	NGUYỄN ANH VĂN	12/03/1989	Thần kinh	202B	
43	04201253	LƯƠNG HỒNG PHONG	26/04/1986	Y học cổ truyền	202B	
44	04200742	PHAN ĐĂNG QUỲNH	21/04/1988	Y học cổ truyền	202B	
45	04200332	TRẦN THỊ THANH	23/03/1990	Y học cổ truyền	202B	
46	04201285	ĐỖ SĨ VIỆT	28/01/1986	Y học cổ truyền	202B	
47	04200986	PHẠM THỊ ÁNH PHƯƠNG	12/02/1992	Y học gia đình	202B	

Tổng số: 47

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04201143	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	16/02/1992	Gây mê hồi sức	204A	
2	04200609	NGUYỄN BÁ DẦN	05/06/1986	Gây mê hồi sức	204A	
3	04200232	NGUYỄN VĂN HẢO	09/06/1985	Gây mê hồi sức	204A	
4	04200544	LÊ SỸ HÙNG	05/03/1991	Gây mê hồi sức	204A	
5	04200623	LÊ VĂN MINH	28/09/1987	Gây mê hồi sức	204A	
6	04200561	NGUYỄN VĂN SĨ	30/08/1989	Gây mê hồi sức	204A	
7	04201209	NGUYỄN VĂN TUẤN	04/04/1992	Gây mê hồi sức	204A	
8	04200620	PHẠM TUẤN VINH	23/07/1991	Gây mê hồi sức	204A	
9	04200378	NGUYỄN THỊ VY	18/01/1985	Gây mê hồi sức	204A	
10	04201205	ĐOÀN HẢI YẾN	07/06/1992	Gây mê hồi sức	204A	
11	04200193	ĐỖ HOÀNG MINH DŨNG	26/09/1992	Hồi sức cấp cứu	204A	
12	04200159	PHẠM HỮU GIANG	22/10/1988	Hồi sức cấp cứu	204A	
13	04201183	NGUYỄN THỊ HIỀN	11/01/1983	Hồi sức cấp cứu	204A	
14	04201196	QUẢNG VĂN HÙNG	07/03/1992	Hồi sức cấp cứu	204A	
15	04200431	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	29/09/1991	Hồi sức cấp cứu	204A	
16	04200908	HOÀNG HỒNG NHUNG	14/08/1991	Hồi sức cấp cứu	204A	
17	04200125	HÀ NGỌC THAO	20/08/1992	Hồi sức cấp cứu	204A	
18	04201000	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	16/06/1993	Hồi sức cấp cứu	204A	
19	04200698	NGUYỄN THỊ LAN ANH	27/08/1987	Nội khoa	204A	
20	04200433	TRỊNH THỊ CÚC	27/04/1991	Nội khoa	204A	
21	04201102	PHẠM HUY CƯỜNG	23/11/1982	Nội khoa	204A	
22	04200975	NGUYỄN THỊ DUNG	16/08/1990	Nội khoa	204A	
23	04200050	TẠ HUY HẢI	23/08/1988	Nội khoa	204A	
24	04200911	TRẦN THỊ HIỀN	28/07/1986	Nội khoa	204A	
25	04200080	DOÃN THỊ THU HOÀI	10/02/1990	Nội khoa	204A	
26	04200638	BÙI QUANG HUY	19/01/1983	Nội khoa	204A	
27	04200555	NGUYỄN VĂN KHÁNH	10/08/1991	Nội khoa	204A	
28	04200944	VŨ THỊ LẬP	06/07/1991	Nội khoa	204A	
29	04200842	PHÙNG THỊ HẠNH LY	04/08/1990	Nội khoa	204A	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
30	04201117	HOÀNG THỊ NGUYỄN NHUNG	27/05/1983	Nội khoa	204A	
31	04200321	NGUYỄN THỊ THẢO	12/05/1992	Nội khoa	204A	
32	04201174	HOÀNG THỊ THOA	10/05/1989	Nội khoa	204A	
33	04201085	NGUYỄN MINH THU	21/11/1990	Nội khoa	204A	
34	04200790	ĐOÀN THỊ TRANG	07/08/1991	Nội khoa	204A	
35	04201028	HOÀNG MẠNH TRUNG	15/04/1989	Nội khoa	204A	
36	04200486	LÒ THỊ TUYỀN	24/02/1992	Nội khoa	204A	
37	04200281	HÀ THÀNH	13/02/1991	Nội Tim mạch	204A	
38	04200512	NGUYỄN THỊ NHƯ HOA	25/08/1991	Tâm thần	204A	
39	04200643	BÙI ĐỨC DŨNG	15/10/1991	Thần kinh	204A	
40	04201216	CHU THỊ HOA	27/02/1989	Y học cổ truyền	204A	
41	04200528	NGUYỄN ANH THƯ	11/04/1988	Y học cổ truyền	204A	
42	04201130	TRẦN THỊ HUỆ	12/10/1988	Y học gia đình	204A	

Tổng số: 42

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04200253	HOÀNG THỊ HOA	25/09/1988	Gây mê hồi sức	204B	
2	04200936	ĐỖ THANH HOA	19/05/1984	Gây mê hồi sức	204B	
3	04200573	VŨ VĂN HÙNG	18/12/1986	Gây mê hồi sức	204B	
4	04200786	PHẠM CÔNG THẮNG	03/06/1988	Gây mê hồi sức	204B	
5	04200488	VI VĂN TIẾN	02/07/1986	Gây mê hồi sức	204B	
6	04200348	NGUYỄN THÀNH ĐỒ	07/08/1991	Hồi sức cấp cứu	204B	
7	04200661	ĐÀO VIỆT ĐỨC	25/07/1990	Hồi sức cấp cứu	204B	
8	04201123	HOÀNG THANH HÀ	19/10/1990	Hồi sức cấp cứu	204B	
9	04200473	NGUYỄN TRUNG HẢI	02/01/1980	Hồi sức cấp cứu	204B	
10	04200504	DƯƠNG VĂN HIẾU	19/02/1986	Hồi sức cấp cứu	204B	
11	04200813	NGUYỄN VĂN HOÀN	05/03/1991	Hồi sức cấp cứu	204B	
12	04201256	PHẠM LÊ HƯNG	26/07/1989	Hồi sức cấp cứu	204B	
13	04200220	NGUYỄN KỶ	11/02/1991	Hồi sức cấp cứu	204B	
14	04201020	LÊ VĂN LÂM	29/07/1984	Hồi sức cấp cứu	204B	
15	04200878	TRƯƠNG VĂN LINH	13/06/1986	Hồi sức cấp cứu	204B	
16	04200850	LÊ VĂN MẠNH	06/10/1988	Hồi sức cấp cứu	204B	
17	04200922	LÊ VĂN QUÝ	10/09/1991	Hồi sức cấp cứu	204B	
18	04200527	HOÀNG MINH TOẠI	15/07/1991	Hồi sức cấp cứu	204B	
19	04200391	LÊ NGỌC TUYẾN	15/06/1987	Hồi sức cấp cứu	204B	
20	04200682	NGUYỄN THỊ DƯ	09/05/1988	Huyết học - Truyền máu	204B	
21	04200748	LÊ QUỲNH NGÀ	23/02/1993	Huyết học - Truyền máu	204B	
22	04200208	VŨ THỊ NHUNG	27/01/1988	Huyết học - Truyền máu	204B	
23	04200613	LÊ THIÊN HỮU	18/08/1982	Lao và bệnh phổi	204B	
24	04200840	LÊ THỊ DUNG	15/12/1980	Nội khoa	204B	
25	04200838	LÊ QUỐC GIA	01/05/1990	Nội khoa	204B	
26	04200969	NGÔ THỊ HƯƠNG	20/11/1989	Nội khoa	204B	
27	04201236	PHẠM THÙY LINH	20/12/1991	Nội khoa	204B	
28	04200785	PHÙNG THÙY NGÀ	22/03/1990	Nội khoa	204B	
29	04201093	ĐÀO PHÙNG QUÝ	05/02/1993	Nội khoa	204B	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
30	04200803	NGUYỄN THỊ QUYÊN	12/10/1991	Nội khoa	204B	
31	04200730	PHẠM THỊ THUỶ	01/11/1989	Nội khoa	204B	
32	04201141	VŨ THỊ QUỲNH ANH	03/02/1992	Nội Tim mạch	204B	
33	04200039	VŨ THỊ HUYỀN	28/10/1990	Nội Tim mạch	204B	
34	04200868	ĐỖ THỊ HƯƠNG	18/12/1991	Phục hồi chức năng	204B	
35	04200857	NGUYỄN THANH HƯƠNG	14/05/1987	Tâm thần	204B	
36	04200085	TẠ VĂN CẢNH	22/02/1986	Thần kinh	204B	
37	04200041	PHẠM HỒNG NGỌC	15/04/1991	Thần kinh	204B	
38	04200704	QUẢNG THỊ THÀNH	22/02/1987	Thần kinh	204B	
39	04200517	LƯU PHÚC ĐỨC	17/08/1991	Y học cổ truyền	204B	
40	04200821	NGUYỄN THỊ HẬU	29/07/1991	Y học cổ truyền	204B	
41	04200135	DƯƠNG THỊ HỒNG SÂM	10/01/1991	Y học cổ truyền	204B	
42	04200060	LÊ VĂN THAO	10/02/1980	Y học cổ truyền	204B	
43	04200487	VŨ THỊ THẢO	11/02/1990	Y học cổ truyền	204B	
44	04200180	NGUYỄN THỊ HOẠT	10/06/1990	Y học gia đình	204B	

Tổng số: 44

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04201074	NGUYỄN THÀNH CÔNG	01/01/1990	Gây mê hồi sức	303A	
2	04200186	NGUYỄN XUÂN ĐAM	13/12/1977	Gây mê hồi sức	303A	
3	04200420	PHẠM VĂN HIỆU	15/06/1990	Gây mê hồi sức	303A	
4	04200960	VI THỊ KHÁNH LINH	04/08/1993	Gây mê hồi sức	303A	
5	04200502	NGUYỄN HỮU MẠNH	10/10/1993	Gây mê hồi sức	303A	
6	04200166	VŨ MINH PHƯƠNG	18/06/1992	Gây mê hồi sức	303A	
7	04200201	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	04/05/1991	Gây mê hồi sức	303A	
8	04200601	NGUYỄN VĂN VINH	28/06/1990	Gây mê hồi sức	303A	
9	04201202	ĐẶNG ĐÌNH CƯỜNG	10/10/1989	Hồi sức cấp cứu	303A	
10	04200745	TÔ VĂN ĐIỀU	11/02/1986	Hồi sức cấp cứu	303A	
11	04200781	ĐẶNG THỊ HẠNH	03/12/1989	Hồi sức cấp cứu	303A	
12	04200234	TRẦN VĂN LINH	21/03/1989	Hồi sức cấp cứu	303A	
13	04201246	LƯƠNG VĂN LỰC	12/02/1990	Hồi sức cấp cứu	303A	
14	04200339	LÒ VĂN QUYẾT	06/10/1987	Hồi sức cấp cứu	303A	
15	04200940	NGUYỄN QUANG QUYẾT	23/11/1991	Lao và bệnh phổi	303A	
16	04200454	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	09/06/1991	Nội khoa	303A	
17	04200654	HÀ THỊ BÍCH HOAN	04/05/1979	Nội khoa	303A	
18	04201036	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	29/08/1989	Nội khoa	303A	
19	04200065	PHẠM QUANG KHÁNH	08/12/1992	Nội khoa	303A	
20	04200107	ĐÀO THỊ MINH PHƯƠNG	10/11/1988	Nội khoa	303A	
21	04200328	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	30/04/1990	Nội khoa	303A	
22	04200550	NGUYỄN THỊ THU TRANG	11/09/1991	Nội khoa	303A	
23	04200965	HOÀNG THỊ TUYẾT TRINH	23/01/1993	Nội khoa	303A	
24	04200658	VŨ TUẤN HẢI	15/02/1993	Nội Tim mạch	303A	
25	04201178	ĐẶNG THANH TÙNG	30/10/1971	Phục hồi chức năng	303A	
26	04200942	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	14/08/1981	Thần kinh	303A	
27	04201097	ĐỖ THỊ THU HẰNG	25/07/1987	Y học cổ truyền	303A	
28	04201046	TRẦN THỊ HUẾ	25/08/1988	Y học cổ truyền	303A	
29	04200188	PHẠM VĂN LINH	20/08/1987	Y học cổ truyền	303A	

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
30	04200351	NGUYỄN LÊ ĐÌNH QUANG	29/03/1992	Y học cổ truyền	303A	
31	04201195	ĐẶNG HUY TRUNG	27/08/1987	Y học cổ truyền	303A	
32	04200873	ĐỖ VĂN SIÊNG	07/03/1973	Y học gia đình	303A	

Tổng số: 32

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04201230	PHẠM VĂN BA	02/02/1988	Gây mê hồi sức	303B	
2	04201058	NGUYỄN ĐĂNG HƯNG	21/05/1989	Gây mê hồi sức	303B	
3	04200953	LÊ HỮU MẠNH	14/01/1990	Gây mê hồi sức	303B	
4	04201076	NGUYỄN ĐỨC TÂN	13/08/1991	Gây mê hồi sức	303B	
5	04200116	TRẦN CÔNG CẦN	24/09/1991	Hồi sức cấp cứu	303B	
6	04200985	NGUYỄN VĂN CÙ	10/09/1990	Hồi sức cấp cứu	303B	
7	04200425	NINH MẠNH DUY	25/11/1989	Hồi sức cấp cứu	303B	
8	04201001	NGUYỄN HOÀNG NAM	01/01/1990	Hồi sức cấp cứu	303B	
9	04200338	LÊ THỊ PHƯƠNG THUY	02/09/1989	Hồi sức cấp cứu	303B	
10	04200854	NGUYỄN HỒNG HẢI	29/07/1989	Huyết học - Truyền máu	303B	
11	04201142	NGUYỄN THỊ HẠNH	13/09/1991	Huyết học - Truyền máu	303B	
12	04200666	HOÀNG ANH NGỌC	23/10/1990	Huyết học - Truyền máu	303B	
13	04201065	ĐINH THỊ PHƯƠNG	11/01/1985	Huyết học - Truyền máu	303B	
14	04200876	LÊ LƯƠNG CẤP	08/10/1980	Lao và bệnh phổi	303B	
15	04200579	TRẦN VĂN VINH	29/11/1991	Lao và bệnh phổi	303B	
16	04200010	TRỊNH MẠNH CƯỜNG	13/10/1993	Nội khoa	303B	
17	04201140	VI VĂN ĐẠT	10/04/1991	Nội khoa	303B	
18	04200468	NGUYỄN HOÀNG HÀ	31/01/1991	Nội khoa	303B	
19	04200205	PHAN THỊ HÀ	18/11/1994	Nội khoa	303B	
20	04201192	NGUYỄN THANH LIÊM	09/10/1992	Nội khoa	303B	
21	04200989	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	26/01/1990	Nội khoa	303B	
22	04200202	NGUYỄN THỊ THU TRANG	05/12/1992	Nội khoa	303B	
23	04200955	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	08/11/1992	Nội Tim mạch	303B	
24	04200483	ĐẶNG THỊ THU HIỀN	10/02/1992	Nội Tim mạch	303B	
25	04200128	PHẠM QUỐC KHÁNH	05/02/1990	Phục hồi chức năng	303B	
26	04200472	VŨ THỊ LỆ THỦY	30/12/1990	Phục hồi chức năng	303B	
27	04200458	CÀ THỊ CHIẾN	21/10/1984	Phục hồi chức năng	303B	
28	04200207	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ	20/02/1989	Thần kinh	303B	
29	04200009	PHƯƠNG ĐỨC HUY	13/04/1992	Thần kinh	303B	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
30	04201100	TRẦN NGỌC DƯƠNG	02/12/1988	Y học cổ truyền	303B	
31	04201077	HOÀNG THỊ ĐƯỜNG	11/07/1982	Y học cổ truyền	303B	
32	04201176	PHẠM THANH TÚ	25/01/1994	Y học cổ truyền	303B	
33	04200724	HOÀNG THỊ VÂN	23/11/1990	Y học cổ truyền	303B	
34	04201257	NGUYỄN THỊ KIM ANH	18/12/1990	Y học gia đình	303B	
35	04200894	LÊ VĂN DƯƠNG	29/04/1989	Y học gia đình	303B	

Tổng số: 35

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04200055	ĐOÀN ĐẠI CÔNG	13/09/1987	Gây mê hồi sức	304A	
2	04200358	NGUYỄN THỊ HÀ	06/11/1989	Gây mê hồi sức	304A	
3	04200863	NGUYỄN VIỆT HÙNG	19/12/1987	Gây mê hồi sức	304A	
4	04200097	TRỊNH VĂN KIÊN	25/02/1992	Gây mê hồi sức	304A	
5	04200866	TRẦN THỊ LAN	30/12/1991	Gây mê hồi sức	304A	
6	04200410	LÊ ĐĂNG LUẬN	25/11/1987	Gây mê hồi sức	304A	
7	04200183	TRẦN HOÀI NAM	08/09/1990	Gây mê hồi sức	304A	
8	04200236	TRẦN VĂN PHÚC	05/08/1986	Gây mê hồi sức	304A	
9	04200451	HOÀNG THỊ MINH THU	03/09/1991	Gây mê hồi sức	304A	
10	04200784	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	08/02/1991	Gây mê hồi sức	304A	
11	04200793	NGUYỄN ĐẠI TÚ	03/05/1988	Gây mê hồi sức	304A	
12	04200467	HÀ ĐỨC CHÍNH	21/09/1991	Hồi sức cấp cứu	304A	
13	04200918	LÊ PHƯỚC ĐỨC	15/03/1989	Hồi sức cấp cứu	304A	
14	04200941	TRƯƠNG THỊ HIỀN	22/03/1989	Hồi sức cấp cứu	304A	
15	04200949	NGUYỄN THỊ LỤC	14/03/1983	Hồi sức cấp cứu	304A	
16	04200194	TRẦN HỮU SINH	01/11/1991	Hồi sức cấp cứu	304A	
17	04200479	LÒ VĂN VĨNH	24/08/1981	Hồi sức cấp cứu	304A	
18	04200062	ĐỒNG THỊ BÌNH	23/05/1985	Huyết học - Truyền máu	304A	
19	04200318	VŨ THỊ NGOAN	06/12/1989	Huyết học - Truyền máu	304A	
20	04200118	PHẠM THỊ NHẬT	01/08/1991	Huyết học - Truyền máu	304A	
21	04200530	NGUYỄN LINH PHƯƠNG	29/08/1989	Huyết học - Truyền máu	304A	
22	04200926	VÕ HÀ NAM	28/03/1978	Lao và bệnh phổi	304A	
23	04201233	HOÀNG TUẤN ANH	20/03/1989	Nội khoa	304A	
24	04200798	TRẦN VĂN ĐẾ	20/09/1984	Nội khoa	304A	
25	04200802	PHẠM THUỶ DƯƠNG	12/05/1992	Nội khoa	304A	
26	04201060	NGUYỄN THUY LINH	01/04/1993	Nội khoa	304A	
27	04200335	LƯU MINH LY	30/11/1993	Nội khoa	304A	
28	04200862	VÀ A MUA	15/05/1986	Nội khoa	304A	
29	04200313	LƯƠNG HOÀI NAM	28/07/1973	Nội khoa	304A	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
30	04200315	KHOÀNG THỊ OANH	19/04/1983	Nội khoa	304A	
31	04200882	TÔ THỊ PHƯƠNG	14/02/1992	Nội khoa	304A	
32	04200641	LÊ THỊ THU THANH	04/09/1986	Nội khoa	304A	
33	04200334	NGUYỄN XUÂN THỦY	23/11/1991	Nội khoa	304A	
34	04200875	TRẦN VĂN TRẦN	01/01/1990	Nội khoa	304A	
35	04200615	LÊ HUYỀN TRANG	10/02/1992	Nội khoa	304A	
36	04200032	NGUYỄN SƠN TÙNG	22/10/1991	Nội khoa	304A	
37	04200177	HÀ THỊ THANH MAI	06/08/1988	Nội Tim mạch	304A	
38	04200575	ĐÀO THỊ MAI NGỌC	20/10/1993	Nội Tim mạch	304A	
39	04201024	VŨ NGỌC BÌNH	04/10/1985	Phục hồi chức năng	304A	
40	04200074	VŨ MINH HOÀI	06/08/1982	Phục hồi chức năng	304A	
41	04200553	DOÃN MINH XUYỀN	11/09/1985	Phục hồi chức năng	304A	
42	04200150	NGUYỄN BẢO ĐIẾP	18/09/1987	Y học cổ truyền	304A	
43	04200933	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	29/12/1988	Y học cổ truyền	304A	
44	04200393	NGUYỄN DIỆU LINH	18/04/1987	Y học cổ truyền	304A	
45	04200310	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	07/04/1988	Y học cổ truyền	304A	
46	04200274	VŨ MẠNH TOÀN	09/11/1988	Y học hạt nhân	304A	

Tổng số: 46

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SDH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04200108	PHẠM MINH HƯNG	26/03/1990	Gây mê hồi sức	401A	
2	04200847	HỒ THỊ HƯỜNG	09/04/1990	Gây mê hồi sức	401A	
3	04200725	LÊ VĂN KHẢI	02/05/1993	Gây mê hồi sức	401A	
4	04200387	NGUYỄN THỊ DIỄM LUYỆN	11/07/1983	Gây mê hồi sức	401A	
5	04200151	CAO CHÍNH NGHĨA	12/04/1991	Gây mê hồi sức	401A	
6	04200095	MẠC THẾ LƯU	11/09/1990	Hồi sức cấp cứu	401A	
7	04200422	ĐỖ VĂN MẠNH	30/03/1991	Hồi sức cấp cứu	401A	
8	04200870	HOÀNG HẢI YẾN	13/12/1990	Hồi sức cấp cứu	401A	
9	04200929	LÊ VĂN HẬU	10/09/1980	Huyết học - Truyền máu	401A	
10	04201220	NGUYỄN THỊ KIỀU	07/03/1991	Huyết học - Truyền máu	401A	
11	04200964	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	15/07/1993	Nội khoa	401A	
12	04200671	NGUYỄN THỊ DUNG	22/07/1991	Nội khoa	401A	
13	04200477	VŨ THỊ HẰNG	03/03/1992	Nội khoa	401A	
14	04200149	LÊ TRỌNG HÙNG	02/06/1991	Nội khoa	401A	
15	04200510	THÁI THỊ BÍCH HUYỀN	16/02/1990	Nội khoa	401A	
16	04200948	LÊ VĂN LUẬN	13/08/1991	Nội khoa	401A	
17	04201279	HOÀNG ĐẠT MINH	13/03/1982	Nội khoa	401A	
18	04200325	NGUYỄN THỊ NGỌC NGÀ	08/11/1988	Nội khoa	401A	
19	04200792	NGUYỄN THỊ THẨM	20/08/1991	Nội khoa	401A	
20	04200075	NGUYỄN THỊ THÒA	07/09/1993	Nội khoa	401A	
21	04200156	CHU VĂN TƯỞC	23/01/1993	Nội khoa	401A	
22	04200566	HOÀNG THỊ BỀN	02/04/1991	Nội Tim mạch	401A	
23	04200691	PHẠM BÁ HƯNG	15/02/1982	Phục hồi chức năng	401A	
24	04200522	VI MINH NGUYỆT	19/11/1991	Phục hồi chức năng	401A	
25	04200336	PHAN THẾ LẠC	25/07/1984	Phục hồi chức năng	401A	
26	04200460	ĐOÀN THU HÀ	30/09/1991	Y học cổ truyền	401A	
27	04200173	NGUYỄN THỊ THU HÀ	01/01/1989	Y học cổ truyền	401A	
28	04200359	NGÔ THU LÊ	17/01/1990	Y học cổ truyền	401A	
29	04200503	HOÀNG NGỌC MINH	07/10/1987	Y học cổ truyền	401A	

Tổng số: 29

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04200356	TRẦN ANH ĐỨC	15/10/1988	Gây mê hồi sức	401B	
2	04200239	BÙI VĂN ĐƯỜNG	25/02/1984	Gây mê hồi sức	401B	
3	04200500	NÔNG THỊ TUYẾT MAI	28/07/1989	Gây mê hồi sức	401B	
4	04201042	NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG	11/10/1987	Gây mê hồi sức	401B	
5	04200028	TRỊNH VĂN SƠN	12/05/1991	Gây mê hồi sức	401B	
6	04200144	LÊ VĂN TUÂN	16/06/1982	Gây mê hồi sức	401B	
7	04200824	ĐINH VĂN ĐIẾP	15/09/1986	Hồi sức cấp cứu	401B	
8	04200470	TRẦN THỊ THÚY HÒA	12/01/1993	Hồi sức cấp cứu	401B	
9	04200245	VŨ ĐÌNH THIÊN	09/08/1991	Hồi sức cấp cứu	401B	
10	04200445	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	04/10/1985	Hồi sức cấp cứu	401B	
11	04200429	ĐỖ THỊ MƠ	20/10/1983	Huyết học - Truyền máu	401B	
12	04200182	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	12/09/1989	Huyết học - Truyền máu	401B	
13	04201096	VŨ TUẤN ANH	08/08/1980	Nội khoa	401B	
14	04201112	BÙI ANH CHIỀU	27/06/1984	Nội khoa	401B	
15	04201090	HOÀNG THỊ DIỄM	05/12/1992	Nội khoa	401B	
16	04200909	BÙI THỊ THANH HƯƠNG	16/09/1987	Nội khoa	401B	
17	04200200	TRẦN ĐỨC LƯƠNG	18/01/1994	Nội khoa	401B	
18	04201242	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	09/12/1992	Nội khoa	401B	
19	04200251	NGUYỄN VIỆT SƠN	27/06/1992	Nội khoa	401B	
20	04201122	TRẦN ĐỨC TOÀN	17/12/1982	Nội khoa	401B	
21	04200270	NÔNG NGỌC TÚ	11/03/1987	Nội khoa	401B	
22	04200776	ĐOÀN PHÚ NHƯ HIỀN	09/09/1990	Nội Tim mạch	401B	
23	04200611	NGUYỄN ĐÌNH XÔ	25/12/1990	Nội Tim mạch	401B	
24	04200298	VŨ THÀNH ĐỒ	18/09/1988	Y học cổ truyền	401B	
25	04200935	LÊ THỊ HỒNG HẢI	02/12/1991	Y học cổ truyền	401B	
26	04200915	PHẠM VĂN HUY	28/03/1984	Y học cổ truyền	401B	
27	04200225	BÙI THỊ LIÊN	03/09/1986	Y học cổ truyền	401B	
28	04200309	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	21/03/1987	Y học cổ truyền	401B	
29	04201083	ĐẶNG VĂN HẢI	25/07/1989	Y học gia đình	401B	

Tổng số: 29

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04201041	SÙNG CHÍNH DÍNH	18/11/1989	Gây mê hồi sức	402A	
2	04200441	PHẠM VĂN DŨNG	26/10/1992	Gây mê hồi sức	402A	
3	04200910	LÊ HÙNG MẠNH	01/10/1987	Gây mê hồi sức	402A	
4	04200973	TRẦN NGUYỄN NHẬT	20/07/1984	Gây mê hồi sức	402A	
5	04200401	TRẦN THỊ THU TRANG	14/11/1987	Gây mê hồi sức	402A	
6	04201017	TĂNG LÊ VÂN	25/10/1992	Gây mê hồi sức	402A	
7	04200846	PHẠM VĂN HÙNG	27/07/1990	Hồi sức cấp cứu	402A	
8	04200398	LÊ QUANG KHUÔNG	12/08/1990	Hồi sức cấp cứu	402A	
9	04200179	NGUYỄN THÀNH LUÂN	20/09/1990	Hồi sức cấp cứu	402A	
10	04200521	LÝ TRUNG MINH	31/10/1987	Hồi sức cấp cứu	402A	
11	04200914	NGUYỄN THỊ NGÀ	16/07/1991	Hồi sức cấp cứu	402A	
12	04200800	NGUYỄN NHƯ THỊNH	23/06/1994	Huyết học - Truyền máu	402A	
13	04200774	LÊ NGỌC TUY	25/07/1989	Huyết học - Truyền máu	402A	
14	04200994	TRẦN ĐỨC ANH	04/02/1992	Nội khoa	402A	
15	04201161	ĐỖ ĐÌNH ĐĂNG	20/01/1993	Nội khoa	402A	
16	04200247	NGUYỄN HOÀNG HẢI	16/10/1992	Nội khoa	402A	
17	04200872	ĐÀM TRUNG HIẾU	25/09/1989	Nội khoa	402A	
18	04201032	VÀNG THỊ LÊ	11/10/1986	Nội khoa	402A	
19	04200273	NGUYỄN THỊ NGỌC	06/08/1990	Nội khoa	402A	
20	04200939	BÙI HẢI SƠN	22/03/1986	Nội khoa	402A	
21	04200083	BÙI THỊ QUỲNH THƠ	23/03/1987	Nội khoa	402A	
22	04201254	NGUYỄN SƠN TÙNG	16/06/1990	Nội khoa	402A	
23	04200772	PHẠM THỊ HIỀN	25/01/1991	Nội Tim mạch	402A	
24	04200367	PHẠM THỊ HUYỀN	21/02/1989	Nội Tim mạch	402A	
25	04200732	LÊ THỊ MAI	11/08/1991	Nội Tim mạch	402A	
26	04200424	ĐỖ THỊ NGHĨ	15/09/1989	Nội Tim mạch	402A	
27	04200003	LẠI SƠN ĐÔNG	15/03/1994	Phục hồi chức năng	402A	
28	04200264	LÂM VĂN HOÀNG	04/05/1994	Tâm thần	402A	
29	04200993	VŨ THỊ HẢI SÂM	22/01/1981	Tâm thần	402A	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
30	04200046	HÁN TRUNG ĐỨC	03/02/1992	Y học cổ truyền	402A	
31	04201010	LÝ TRẦN THẮNG	21/06/1989	Y học cổ truyền	402A	
32	04201021	HOÀNG THU THƯƠNG	14/11/1983	Y học cổ truyền	402A	
33	04201132	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	21/06/1981	Y học cổ truyền	402A	

Tổng số: 33

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04200660	HOÀNG TRÌNH THIÊM	01/04/1991	Gây mê hồi sức	402B	
2	04200659	LÊ THỊ THU HÀ	23/08/1977	Hồi sức cấp cứu	402B	
3	04200084	ĐÀO XUÂN HIẾU	22/10/1989	Hồi sức cấp cứu	402B	
4	04200805	BÙI THANH LÂM	29/06/1990	Hồi sức cấp cứu	402B	
5	04200602	BÙI DUY NHẬT	31/12/1992	Hồi sức cấp cứu	402B	
6	04200217	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	19/08/1991	Huyết học - Truyền máu	402B	
7	04200736	HÀ THỊ NGỌC BÍCH	12/11/1988	Nội khoa	402B	
8	04200432	LÊ TRẦN CƯƠNG	12/05/1989	Nội khoa	402B	
9	04200697	PHẠM THỊ ĐÀO	08/02/1989	Nội khoa	402B	
10	04200773	PHAN THỊ DUNG	05/10/1992	Nội khoa	402B	
11	04200087	ĐỖ TUẤN DŨNG	17/08/1990	Nội khoa	402B	
12	04200711	TRẦN VĂN DŨNG	02/07/1991	Nội khoa	402B	
13	04200484	NGUYỄN THỊ HẢI ĐƯỜNG	17/09/1993	Nội khoa	402B	
14	04200614	LÊ HÙNG	03/06/1992	Nội khoa	402B	
15	04200452	MAI THỊ LỘC	18/03/1993	Nội khoa	402B	
16	04200072	NGUYỄN THÀNH LUÂN	05/02/1985	Nội khoa	402B	
17	04200884	TRẦN VĂN MẠNH	24/12/1993	Nội khoa	402B	
18	04200279	ĐINH THỊ PHƯỢNG	12/08/1986	Nội khoa	402B	
19	04201267	BÙI THỊ TÂM	02/06/1992	Nội khoa	402B	
20	04201055	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	01/08/1991	Nội khoa	402B	
21	04200296	VŨ THANH THỦY	28/05/1990	Nội khoa	402B	
22	04200476	LÊ THỊ THỦY	05/02/1990	Nội khoa	402B	
23	04200104	HOÀNG THỊ TỊCH	28/12/1992	Nội khoa	402B	
24	04200548	NGUYỄN NGỌC TOÀN	22/10/1990	Nội khoa	402B	
25	04200733	DƯƠNG VĂN TOÀN	16/07/1992	Nội khoa	402B	
26	04200652	HOÀNG BÁ XUYỀN TRƯỜNG	07/10/1992	Nội khoa	402B	
27	04200365	NGUYỄN THỊ YẾN	25/04/1989	Nội khoa	402B	
28	04200377	NGUYỄN THỊ NHUNG	31/07/1990	Phục hồi chức năng	402B	
29	04201126	LÊ THỊ LÝ	28/08/1992	Thần kinh	402B	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
30	04200567	TRIỆU MINH NGUYỆT	27/08/1988	Thần kinh	402B	
31	04200604	VŨ THANH HƯƠNG	04/11/1988	Y học cổ truyền	402B	
32	04200390	HOÀNG TÓNGA	17/04/1988	Y học cổ truyền	402B	
33	04200827	GIÀNG A PHONG	20/03/1990	Y học gia đình	402B	
34	04201015	LÊ ANH THI	28/10/1982	Y học gia đình	402B	

Tổng số: 34

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04200980	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	28/12/1989	Kỹ thuật y học	102	
2	04200184	ĐOÀN THỊ VÂN	18/10/1991	Răng - Hàm - Mặt	102	
3	04200516	PHẠM HỮU OAI	01/02/1994	Sản phụ khoa	102	
4	04200029	NGUYỄN THỊ TRANG	14/02/1990	Sản phụ khoa	102	
5	04200053	LÊ ĐỨC TRUNG	02/11/1992	Sản phụ khoa	102	

Tổng số: 5

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH NĂM 2020

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I HỆ TẬP TRUNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên Ngành	Phòng thi	Ký nhận thẻ
1	04200647	NGUYỄN THÀNH HƯNG	17/04/1986	Gây mê hồi sức	102	
2	04200021	ĐỖ ĐỨC HIỆP	30/03/1991	Hồi sức cấp cứu	102	
3	04200532	NGUYỄN THỊ HẢI HOÀ	16/10/1985	Nội khoa	102	
4	04200651	PHẠM THỊ HẢI NAM	27/08/1979	Nội khoa	102	
5	04200678	ĐẶNG THỊ TRANG	13/02/1988	Nội khoa	102	

Tổng số: 46

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2